TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Bà Thào Thị Chứ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị N; Địa chỉ: Bản N, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lò Văn L; Địa chỉ: Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2023, Bản tự khai nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L kết hôn từ ngày 08/01/2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, đã sống ly thân từ năm 2017, mẫu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Nay chị Lò Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015; cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016. Nay ly hôn chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016 và tự nguyện giao cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng:* Chị Lò Thị N không yêu cầu anh Lò Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Cam đoan không có.

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lò Văn L nhiều lần, anh Lò Văn L vắng mặt không có lý do. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị N .

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành giao hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho đương sự bị đơn anh Lò Văn L nhiều lần, anh Lò Văn L không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Biên bản xác minh ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị N và anh Lò Văn L. Kết quả xác minh. Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 08/01/2015, tại Uỷ ban nhân dân xã TC, huyện Thuận Châu, chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được, anh chị đã sống ly thân. Anh chị có 02 con chung; tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Biên bản xác minh ngày 17/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay của anh Lò Văn L. Kết quả xác minh: Anh Lò Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Lè (trước là Bản L), xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hiện nay anh Lò Văn L đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại bản Lè, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Lò Thị N nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/02/2023 nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày. Chị Lò Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn L; về con chungCó 02 con chung cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015; cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016. Nay ly hôn chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016 và tự nguyện giao cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu anh Lò Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn L đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lò Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị N, anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí*:* Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị N khởi kiên ly hôn với bị đơn anh Lò Văn L có địa chỉ tại Bản Lè, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lò Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Lò Văn L vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị N, bị đơn anh Lò Văn L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 08/01/2015, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc của ai. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận chị Lò Thị N và anh Lò Văn L có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gai đình hoà giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân. Anh Lò Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời và hoà giải, anh Lò Văn L không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lò Văn L không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn L tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn L. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L có 02 con chung cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015; cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016. Nay chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016 và tự nguyện giao cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Lò An T đang sống cùng chị Lò Thị N và cháu Lò Thị Thảo M đang sống cùng anh Lò Văn L, cuộc sống của các cháu đã ổn đinh, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần Giao cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Chị Lò Thị N không yêu cầu anh Lò Văn L cấp dưỡng nuôi con, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228;

Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L có 02 con chung cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015; cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016.

Giao cháu Lò An T, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Thị Thảo M, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Lò Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu số: AA/2021/0002089, ngày 30/01/2023.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Lò Thị N; bị đơn anh Lò Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã TC, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương